

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

Câu 1: Khi nói về đột biến gen, trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu sai?

- I. Đột biến thay thế một cặp nuclêôtit luôn dẫn đến kết thúc sớm quá trình dịch mã.
 - II. Đột biến gen tạo ra các alen mới làm nghèo vốn gen của quần thể.
 - III. Đột biến điểm là dạng đột biến gen liên quan đến một số cặp nuclêôtit.
 - IV. Đột biến gen có thể gây hại nhưng cũng có thể vô hại hoặc có lợi cho thể đột biến.
- A. 3.
B. 2.
C. 1.
D. 4.

Câu 2: Khi nói về các bằng chứng tiến hóa, trong những phát biểu sau đây, những phát biểu thuộc về cơ quan tương tự là:

- (1). Các cơ quan được bắt nguồn từ cùng một cơ quan ở loài tổ tiên mặc dù hiện tại, các cơ quan này có thể thực hiện các chức năng khác nhau.
 - (2). Phản ánh sự tiến hóa đồng quy.
 - (3) Cơ quan được bắt nguồn từ một cơ quan ở một loài tổ tiên nhưng nay không còn chức năng hoặc chức năng bị tiêu giảm.
 - (4). Cánh chim và cánh ong
 - (5). Ruột thừa ở người.
 - (6). Chân trước của mèo, vây cá voi, cánh dơi, tay người
 - (7). Phản ánh sự tiến hóa phân li.
 - (8). Các cơ quan thực hiện các chức năng như nhau nhưng không được bắt nguồn từ một nguồn gốc.
 - (9). Gai xương rồng và gai hoa hồng.
 - (10). Gai xương rồng và tua cuốn đậu Hà lan.
- A. (2), (7), (9), (10).

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

B. (1), (2), (3), (4).

C. (2), (4), (8), (9).

D. (1), (5), (6), (7).

Câu 3: Động vật nào sau đây trao đổi khí với môi trường thông qua mang?

A. Giun tròn.

B. Sư tử.

C. Cua.

D.Ếch đồng.

Câu 4: Ở một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định quả tròn trội hoàn toàn so với alen b quy định quả dài. Cho hai cây (P) giao phấn với nhau, thu được F1 gồm 448 cây, trong đó có 112 cây thân thấp, quả dài. Biết rằng không xảy ra đột biến. Trong các phép lai sau đây, có bao nhiêu phép lai phù hợp với kết quả trên?

I. $AaBb \times Aabb$.

II. $Aabb \times Aabb$.

III. $AaBb \times AaBb$.

IV. $aaBb \times aaBb$.

V. $aaBb \times AaBB$.

VI. $aabb \times aaBb$.

VII. $AaBb \times aabb$.

VIII. $Aabb \times aabb$.

A. 5.

B. 4.

C. 3.

D. 6.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

Câu 5: Một quần thể thực vật, alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Thế hệ xuất phát (P) của quần thể này có thành phần kiểu gen là: 0,5 AA : 0,4 Aa : 0,1 aa. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Nếu quần thể này giao phân ngẫu nhiên thì thành phần kiểu gen ở F1 là: 0,36 AA : 0,48 Aa : 0,16 aa.

II. Nếu cho tất cả các cây hoa đỏ ở P giao phân ngẫu nhiên thì thu được F1 có 91% số cây hoa đỏ.

III. Nếu cho tất cả các cây hoa đỏ ở P tự thụ phân thì thu được F1 có 1/9 số cây hoa trắng. Nếu quần thể này tự thụ phân thì thành phần kiểu gen ở F1 là: 0,6 AA : 0,2 Aa : 0,2 aa.

A. 1.

B. 4.

C. 3.

D. 2.

Câu 6: Khi nói về độ pH của máu ở người bình thường, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Độ pH trung bình dao động trong khoảng 5,0 - 6,0.

B. Hoạt động của thận có vai trò trong điều hòa độ pH.

C. Khi cơ thể vận động mạnh luôn làm tăng độ pH.

D. Giảm nồng độ CO₂ trong máu sẽ làm giảm độ pH.

Câu 7: Trong quá trình dịch mã, phân tử nào sau đây đóng vai trò như “ người phiên dịch”?

A. tARN.

B. ADN.

C. mARN.

D. rARN

Câu 8: Một phân tử ADN ở vi khuẩn có 30% số nuclêôtit loại A . Theo lí thuyết, tỉ lệ nuclêôtit loại G của phân tử này là bao nhiêu?

A. 20%.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

B. 40%

C. 30%.

D. 10%.

Câu 9: Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố tiến hóa nào sau đây quy định chiều hướng tiến hóa?

A. Đột biến.

B. Các yếu tố ngẫu nhiên.

C. Giao phối không ngẫu nhiên

D. Chọn lọc tự nhiên.

Câu 10: Cho cây (P) tự thụ phấn, thu được F_1 gồm 51% cây thân cao, hoa đỏ; 24% cây thân cao, hoa trắng; 24% cây thân thấp, hoa đỏ; 1% cây thân thấp, hoa trắng. Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, không xảy ra đột biến nhưng xảy ra hoán vị gen trong quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. F_1 có 1% số cây thân cao, hoa đỏ thuần chủng.

II. F_1 có 5 loại kiểu gen quy định kiểu hình thân cao, hoa đỏ.

III. Trong tổng số cây thân cao, hoa đỏ ở F_1 , có $2/3$ số cây dị hợp tử về 2 cặp gen.

IV. Lấy ngẫu nhiên 1 cây thân thấp, hoa đỏ ở F_1 , xác suất lấy được cây thuần chủng là $2/3$.

A. 1.

B. 3.

C. 4.

D. 2.

Câu 11: Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 1 : 1 ?

A. Aa x aa

B. AA × AA.

C. Aa × Aa.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

D. $AA \times aa$.

Câu 12: Giả sử 5 tế bào sinh tinh của cơ thể có kiểu gen AB/ab tiến hành giảm phân bình thường. Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Nếu cả 5 tế bào đều xảy ra hoán vị gen thì loại giao tử aB chiếm 25%.

II. Nếu chỉ có 2 tế bào xảy ra hoán vị gen thì loại giao tử Ab chiếm 10%.

III. Nếu chỉ có 3 tế bào xảy ra hoán vị gen thì sẽ tạo ra 4 loại giao tử với tỉ lệ $7:7:3:3$. Nếu chỉ có 1 tế bào xảy ra hoán vị gen thì sẽ tạo ra 4 loại giao tử với tỉ lệ $4:4:1:1$.

A. 1.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

Câu 13: Thực hiện phép lai P: ♀ $AB/abX^D X^d$ × ♂ $Ab/abX^D Y$, thu được F_1 . Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không xảy ra đột biến. Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. F_1 có tối đa 40 loại kiểu gen.

II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F_1 có 33,75% số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.

III. Nếu F_1 có 3,75% số cá thể mang KH lặn về cả 3 tính trạng thì P đã xảy ra hoán vị gen với $f=40\%$.

IV. Nếu không xảy ra hoán vị gen thì F_1 có 31,25% số cá thể mang kiểu hình trội về 2 trong 3 tính trạng.

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 1.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

Câu 14: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, Chim và thú phát sinh ở đại nào sau đây?

- A. Đại Nguyên sinh.
- B. Đại Tân sinh.
- C. Đại cổ sinh
- D. Đại Trung sinh.

Câu 15: Quần thể có thành phần kiểu gen có cấu trúc di truyền theo định luật Hacđi – Vanbec?

- A. Quần thể có tỉ lệ kiểu gen $0,48AA : 0,64Aa : 0,04aa$.
- B. Quần thể có tỉ lệ kiểu gen 100% AA.
- C. Quần thể có tỉ lệ kiểu gen 100% Aa.
- D. Quần thể có tỉ lệ kiểu gen $0,36AA : 0,28Aa : 0,36aa$.

Câu 16: Để tạo ra cơ thể mang bộ nhiễm sắc thể của 2 loài khác nhau mà không qua sinh sản hữu tính người ta sử dụng phương pháp?

- A. Nuôi cấy hạt phấn.
- B. Kỹ thuật di truyền.
- C. Nuôi cấy mô.
- D. Lai tế bào.

Câu 17: Khi nói về các nhân tố tiến hóa theo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Giao phối không ngẫu nhiên luôn làm tăng sự đa dạng di truyền của quần thể.
- B. CLTN tác động trực tiếp lên kiểu hình và gián tiếp làm biến đổi tần số kiểu gen của quần thể.
- C. Di – nhập gen luôn làm thay đổi tần số alen của quần thể theo một chiều hướng nhất định.
- D. Đột biến tạo nguồn nguyên liệu thứ cấp cho quá trình tiến hóa.

Câu 18: Cơ thể có kiểu gen nào sau đây là cơ thể dị hợp tử về tất cả các cặp gen đang xét?

- A. AabbDD.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

B. aaBBdd.

C. aaBbDD.

D. AaBbDd.

Câu 19: Ở một loài thực vật, tính trạng chiều cao cây do ba cặp gen không alen là A,a; B,b và D,d cùng quy định theo kiểu tương tác cộng gộp. Trong kiểu gen nếu cứ có một alen trội thì chiều cao cây tăng thêm 5cm. Khi trưởng thành, cây thấp nhất có chiều cao 150cm. Theo lí thuyết, phép lai AaBbDd × AaBbDd cho đời con có số cây cao 170cm chiếm tỉ lệ

A. 3/32

B. 1/64

C. 15/64

D. 5/16

Câu 20: Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn, quá trình giảm phân không xảy ra đột biến nhưng xảy ra hoán vị gen ở hai giới với tần số như nhau. Tiến hành phép lai P: $\frac{AB}{ab}Dd \times \frac{AB}{ab}Dd$, trong tổng số cá thể thu được ở F_1 , số cá thể có kiểu hình trội về một trong ba tính trạng trên chiếm tỉ lệ 15,5625%. Theo lí thuyết, số cá thể F_1 có kiểu hình trội về ba tính trạng trên chiếm tỉ lệ

A. 44,25%.

B. 48,0468%.

C. 46,6875%.

D. 49,5%.

Câu 21: Trong một quần thể thực vật giao phấn, xét một lôcut có hai alen, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp. Quần thể ban đầu (P) có kiểu hình thân thấp chiếm tỉ lệ 15%. Sau một thế hệ ngẫu phối và không chịu tác động của các nhân tố tiến hóa, kiểu hình thân thấp ở thế hệ con chiếm tỉ lệ 20,25%. Tính theo lí thuyết, thành phần kiểu gen của quần thể (P) là:

A. 0,25 AA : 0,6 Aa : 0,15 aa.

B. 0,805 AA : 0,045 Aa : 0,15 aa.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

C. 0,65 AA : 0,2 Aa : 0,15 aa.

D. 0,4225 AA : 0,455 Aa : 0,1225 aa.

Câu 22: Một loài thực vật, tính trạng chiều cao thân do 2 cặp gen A, a và B, b phân li độc lập cùng quy định: kiểu gen có cả 2 loại alen trội A và B quy định thân cao, các kiểu gen còn lại đều quy định thân thấp. Alen D quy định hoa vàng trội hoàn toàn so với alen d quy định hoa trắng. Cho cây dị hợp tử về 3 cặp gen (P) tự thụ phấn, thu được F_1 có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 6 cây thân cao, hoa vàng : 6 cây thân thấp, hoa vàng : 3 cây thân cao, hoa trắng : 1 cây thân thấp, hoa trắng. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Kiểu gen của cây P có thể là $\frac{Ad}{aD} Bd$.

II. F_1 có 1/4 số cây thân cao, hoa vàng dị hợp tử về 3 cặp gen.

III. F_1 có tối đa 7 loại kiểu gen.

IV. F_1 có 3 loại kiểu gen quy định cây thân thấp, hoa vàng.

A. 3.

B. 1

C. 4.

D. 2.

Câu 23: Ở một loài thực vật, xét một gen có 2 alen, alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Thế hệ xuất phát (P) của một quần thể thuộc loài này có tỉ lệ kiểu hình 9 cây hoa đỏ : 1 cây hoa trắng. Sau 3 thế hệ tự thụ phấn, ở F_3 cây có kiểu gen dị hợp chiếm tỉ lệ 7,5%. Theo lí thuyết, cấu trúc di truyền của quần thể này ở thế hệ P là

A. 0,7AA + 0,2Aa + 0,1aa = 1

B. 0,6AA + 0,3Aa + 0,1aa = 1

C. 0,1AA + 0,6Aa + 0,3aa = 1

D. 0,3AA + 0,6Aa + 0,1aa = 1

Câu 24: Nucleotit là đơn phân cấu tạo nên phân tử nào sau đây?

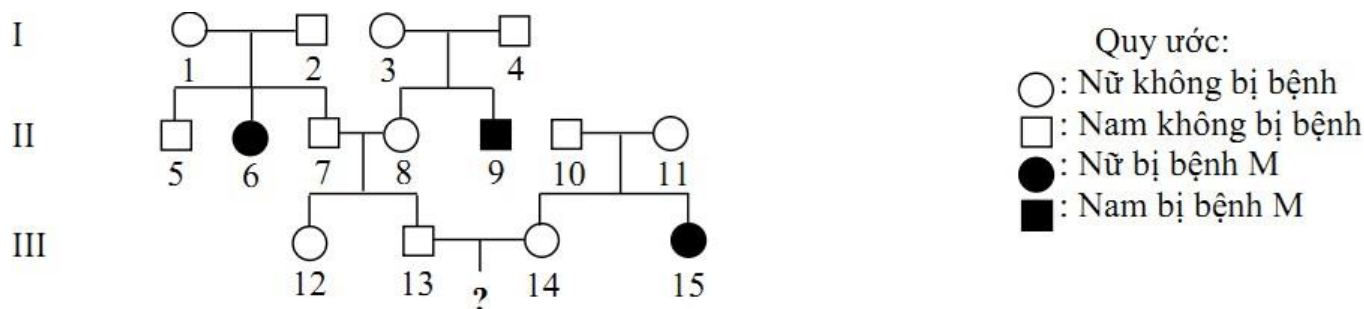
Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

- A. ADN.
- B. Tế bào.
- C. Nhiễm sắc thể.
- D. Protein

Câu 25: Một loài thực vật, cho 2 cây (P) đều dị hợp tử về 2 cặp gen cùng nằm trên 1 cặp NST giao phấn với nhau, thu được F_1 . Cho biết các gen liên kết hoàn toàn. Theo lí thuyết, F_1 có tối đa bao nhiêu loại kiểu gen?

- A. 5.
- B. 4
- C. 3.
- D. 7.

Câu 26: Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền bệnh M ở người do một trong hai alen của một gen quy định:



Biết rằng không phát sinh đột biến ở tất cả những người trong phả hệ. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về phả hệ trên?

- I. Bệnh M do alen lặn nằm ở vùng không tương đồng trên nhiễm sắc thể giới tính X quy định.
- II. Có thể có tối đa 12 người trong phả hệ này có kiểu gen giống nhau.
- III. Xác suất sinh con thứ ba bị bệnh M của cặp vợ chồng II7 - II8 là $1/4$.
- IV. Xác suất sinh con đầu lòng có kiểu gen dị hợp tử của cặp vợ chồng III13 - III14 là $5/12$.

- A. 4.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

B. 3.

C. 2.

D. 1.

Câu 27: Theo lí thuyết, cơ thể có kiểu gen Aabb giảm phân tạo ra loại giao tử Ab chiếm tỉ lệ

A. 30%

B. 15%.

C. 50%.

D. 25%.

Câu 28: Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có 3 loại kiểu gen?

A. AA × Aa.

B. AA x aa

C. Aa × Aa.

D. Aa× aa.

Câu 29: Ở một loài động vật giao phối, xét phép lai ♂ AaBb × ♀ AaBb . Giả sử trong quá trình giảm phân của cơ thể đực, ở một số tế bào, cặp nhiễm sắc thể mang cặp gen Aa không phân li trong giảm phân I, các sự kiện khác diễn ra bình thường; cơ thể cái giảm phân bình thường. Theo lí thuyết, sự kết hợp ngẫu nhiên giữa các loại giao tử đực và cái trong thụ tinh có thể tạo ra tối đa bao nhiêu loại hợp tử lưỡng bội và bao nhiêu loại hợp tử lệch bội?

A. 9 và 12

B. 4 và 12

C. 12 và 4

D. 9 và 6

Câu 30: Một loài thực vật lưỡng bội có 12 nhóm gen liên kết. Giả sử có 6 thể đột biến của loài này được kí hiệu từ I đến VI có số lượng nhiễm sắc thể (NST) ở kì giữa trong mỗi tế bào sinh dưỡng như sau:

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

| | | | | | | |
|--------------------------------------|----|----|-----|----|----|-----|
| Thể đột biến | I | II | III | IV | V | VI |
| Số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng | 48 | 84 | 72 | 36 | 60 | 108 |

Cho biết số lượng nhiễm sắc thể trong tất cả các cặp ở mỗi tế bào của mỗi thể đột biến là bằng nhau. Trong các thể đột biến trên, các thể đột biến đa bội chẵn là

- A. I, III
- B. II, VI
- C. I, II, III, V
- D. I, III, IV, V

Câu 31: Một quần thể thực vật giao phấn đang ở trạng thái cân bằng di truyền, xét 1 gen có hai alen là A và a, trong đó tần số alen a là 0,6. Theo lí thuyết, tần số kiểu gen AA của quần thể là

- A. 0,36
- B. 0,40.
- C. 0,48.
- D. 0,16.

Câu 32: Ở người, bệnh mù màu đỏ - xanh lục do một alen lặn nằm ở vùng không tương đồng trên nhiễm sắc thể giới tính X quy định, alen trội tương ứng quy định nhìn màu bình thường. Một người phụ nữ nhìn màu bình thường có chồng bị bệnh này, họ sinh ra một người con trai bị bệnh mù màu đỏ - xanh lục. Theo lí thuyết, người con trai này nhận alen gây bệnh từ ai?

- A. Bà nội.
- B. Mẹ.
- C. Ông nội.
- D. Bố.

Câu 33: Để tìm hiểu về quá trình hô hấp ở thực vật, bạn HS đã làm thí nghiệm theo đúng quy trình với 50g hạt đậu đang nảy mầm, nước vôi trong và các dụng cụ TN đầy đủ. Nhận định nào sau đây đúng?

- A. Nếu thay hạt đang nảy mầm bằng hạt khô thì kết quả thí nghiệm vẫn không thay đổi.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

- B. Thí nghiệm này chỉ thành công khi tiến hành trong điều kiện không có ánh sáng.
- C. Nếu thay nước vôi trong bằng dung dịch xút thì kết quả TN cũng giống như sử dụng nước vôi trong.
- D. Nước vôi trong bị vẩn đục là do hình thành $CaCO_3$.

Câu 34: Loại đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể có thể làm tăng số lượng gen trên nhiễm sắc thể là?

- A. Mất đoạn, chuyển đoạn.
- B. Lặp đoạn, đảo đoạn.
- C. Đảo đoạn, chuyển đoạn.
- D. Lặp đoạn, chuyển đoạn.

Câu 35: Trong quá trình giảm phân ở cơ thể có kiểu gen AaBb, có một số tế bào xảy ra sự không phân li của tất cả các cặp NST ở giảm phân I, giảm phân II diễn ra bình thường, tạo ra các giao tử đột biến. Nếu giao tử đột biến này kết hợp với giao tử Ab thì tạo thành hợp tử có kiểu gen nào sau đây?

- A. AaaBBb.
- B. AAaBBb.
- C. AAaBbb.
- D. AaaBbb.

Câu 36: Khi nói về ảnh hưởng của các nhân tố môi trường đến quá trình quang hợp ở thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây sai?

- I. Cường độ quang hợp luôn tỉ lệ thuận với cường độ ánh sáng.
 - II. Quang hợp bị giảm mạnh và có thể bị ngừng trệ khi cây bị thiếu nước.
 - III. Nhiệt độ ảnh hưởng đến quang hợp thông qua ảnh hưởng đến các phản ứng enzym trong quang hợp.
 - IV. CO_2 ảnh hưởng đến quang hợp vì CO_2 là nguyên liệu của pha tối.
- A. 1.
 - B. 2.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

C. 3.

D. 4.

Câu 37: Khi nói về nhiễm sắc thể giới tính ở động vật có vú, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Nhiễm sắc thể giới tính chỉ có ở tế bào sinh dục mà không có ở tế bào xôma.

II. Nhiễm sắc thể giới tính chỉ mang các gen quy định giới tính.

III. Các gen nằm ở vùng không tương đồng trên nhiễm sắc thể giới tính Y được di truyền 100% cho giới XY.

IV. Các gen nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X chỉ truyền cho giới XX

A. 3.

B. 1.

C. 1.

D. 4.

Câu 38: Ở một quần thể thực vật giao phấn ngẫu nhiên, alen quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen quy định thân thấp. Ở thế hệ xuất phát (P), số cây thân thấp chiếm tỉ lệ 10%. Ở F_1 , số cây thân thấp chiếm tỉ lệ 9%. Biết rằng quần thể không chịu tác động của các nhân tố tiến hóa. Theo lí thuyết, trong tổng số cây thân cao ở P, số cây có kiểu gen dị hợp tử chiếm tỉ lệ

A. $\frac{2}{5}$,

B. $\frac{4}{5}$,

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{4}{9}$,

Câu 39: Ở một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp. Biết rằng không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có cả cây thân cao và cây thân thấp?

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 206

A. $aa \times aa$.

B. $Aa \times Aa$.

C. $AA \times aa$.

D. $Aa \times AA$.

Câu 40: Một bệnh di truyền ở người do alen lặn nằm trên nhiễm sắc thể thường quy định, alen trội tương ứng quy định không bị bệnh. Cho biết không phát sinh đột biến mới. Theo lí thuyết, có bao nhiêu cặp bố mẹ sau đây có thể sinh con bị bệnh này?

I. Cả bố và mẹ đều không bị bệnh.

II. Cả bố và mẹ đều bị bệnh.

III. Bố bị bệnh nhưng mẹ không bị bệnh.

IV. Mẹ bị bệnh nhưng bố không bị bệnh.

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh mã đề 206

| | | | | | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1. A | 2. C | 3. C | 4. C | 5. D | 6. B | 7. A | 8. A | 9. D | 10. B |
| 11. A | 12. B | 13. A | 14. D | 15. B | 16. D | 17. B | 18. D | 19. C | 20. C |
| 21. A | 22. B | 23. D | 24. A | 25. B | 26. C | 27. C | 28. C | 29. A | 30. A |
| 31. D | 32. B | 33. D | 34. D | 35. C | 36. A | 37. B | 38. B | 39. D | 40. B |